

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH** **Tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-SKHCN ngày 10/01/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình công tác năm 2022;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng, với các nội dung sau:

### **I. Mục đích:**

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thông qua việc nắm bắt xu hướng chuyển đổi số, xu hướng công nghệ điển hình trong công nghệ 4.0.

### **II. Nội dung:**

#### **1. Tên khóa đào tạo:**

*“Chuyển đổi số, sản xuất thông minh giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng”.*

#### **2. Thành phần tham dự:**

- Đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Số lượng học viên: 60 người.

#### **3. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: Từ ngày 20/9 đến ngày 22/9/2022 (2,5 ngày).
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Hùng Vương, 45 Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi.

#### **4. Nội dung:** Nội dung đào tạo cụ thể như sau:

##### *4.1. Phần 1: Tổng quan về chuyển đổi số, sản xuất thông minh:*

- Bối cảnh chuyển đổi số; chuyển đổi số là gì;
- Thách thức và lợi ích của chuyển đổi số;
- Các trụ cột của chuyển đổi số;
- Các xu hướng công nghệ điển hình trong chuyển đổi số;
- Hiểu về sản xuất thông minh;
- Các bài toán chuyển đổi nhà máy sản xuất thông minh;
- Chia sẻ thực tiễn chuyển đổi số.

*4.2. Phần 2: Đánh giá tính sẵn sàng chuyển đổi số, sản xuất thông minh:*

- Vai trò, lợi ích hoạt động đánh giá chuyển đổi số đối với doanh nghiệp;
- Các mô hình, công cụ đánh giá tính sẵn sàng của doanh nghiệp;
- Các yếu tố trong chỉ số sẵn sàng tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0;
- Bộ chỉ số đánh giá tính sẵn sàng của Việt Nam - VIPA;
- Một số trường hợp điển hình đánh giá VIPA.

*4.3. Phần 3: Lộ trình thực hiện chuyển đổi số, sản xuất thông minh:*

- Chiến lược chuyển đổi số, kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số các doanh nghiệp ở các nước trên thế giới;
- Đề xuất lộ trình chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

**5. Đơn vị tư vấn phối hợp đào tạo:** Viện Năng suất Việt Nam.

**III. Kinh phí thực hiện:**

- Tổng kinh phí dự kiến là: 41.700.000 đồng (*Bốn mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 346/QĐ-SKH-CN ngày 30/12/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*(Dự toán kinh phí tại Phụ lục kèm theo).*

**IV. Tổ chức thực hiện:**

**1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:**

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chuẩn bị Hội trường, âm thanh, ánh sáng.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu, giấy mời, liên hệ báo cáo viên.
- Tổ chức thực hiện theo Chương trình đào tạo.
- Phối hợp Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

**2. Phòng Hành chính - Tổng hợp:**

- Phối hợp với Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong công tác phát hành giấy mời, đón tiếp, phát tài liệu, chuẩn bị giữa giờ...
- Bố trí kinh phí để tổ chức Khóa đào tạo theo đúng quy định.

**3. Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ:**

Phối hợp Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong công tác thông tin về Khóa đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng. Yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo nội dung của Kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- GD, PGD (Hòa);
- TTUĐDDVKHCN;
- Lưu: VT, HC-TH, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Công Hòa**

**Phụ lục**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**Tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày 07/9/2022*  
*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí</b>	<b>Thành tiền (triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bồi dưỡng chuyên gia báo cáo	1,8 triệu/ngày x 2,5 ngày	4,5	Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND
2	Chi phí đi lại cho chuyên gia	5 triệu/người x 2 người	10	Theo thực tế
3	Thuê phòng nghỉ cho chuyên gia	0,7 triệu/đêm/phòng x 3 đêm x 2 phòng	4,2	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
4	Phụ cấp lưu trú	0,2 triệu/người/ngày x 2 người x 3 ngày	1,2	
5	Thuê hội trường	5 triệu/ngày x 2 ngày, 3 triệu/buổi	13	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
6	Nước uống cho đại biểu	0,04 triệu/người/ngày x 60 người x 2,5 ngày	6	
7	Tem thư phát hành giấy mời	0,01 tr*100 thư	1,0	Theo thực tế
8	Photo + đóng tập tài liệu	0,03 triệu/tập x 60 tập/khóa	1,8	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
	<b>Tổng cộng</b>		<b>41,7</b>	